

Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Phúc A, sinh năm: 1987.

Thường trú: Thôn Phước Thiện 2, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Cư trú: C, tổ 13, khu phố 6, phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1991.

Thường trú: C, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Cư trú: C, tổ 13, khu phố 6, phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn A và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Phúc A và bà Nguyễn Thị Thu T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2015, quyển số 01/2015, do Ủy ban A dân xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 03/9/2015 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự có 01 (một) con chung là cháu Trần Nguyễn Phúc Thiên, sinh ngày 10/9/2017. Giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông A cấp dưỡng nuôi con số tiền mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng cho đến khi con chung thành niên.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn A và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông A chịu; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0005236 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên ông A đã nộp đủ án phí.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Ký

